TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2022/HNGĐ-ST.
Ngày 31/5/2022.
V/v *"Tranh chấp xin ly hôn".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Quang.**

Bà **Trần Thị Huyền Trang.**

***Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Lữ Cẩm Nhung** - Thư ký TAND huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy Kiều** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 81/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/QĐST.HNGĐ ngày 20/5/2022 giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Chị **Thị Ch**, sinh năm 1997.

* Bị đơn: Anh **Phạm Hồng C**, sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: Ấp Th B, xã Th L, huyện Ch Th, tỉnh KG

(Chị Ch có mặt; Anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn chị Thị Ch trình bày như sau:***

- *Về hôn nhân*: Vào năm 2017 chị cùng anh Phạm Hồng C qua mai mối đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới lễ phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang cấp giấy đăng ký kết hôn ngày 20/11/2017. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng anh chị thường xuyên cải nhau do bất đồng quan điểm dẫn đến cuộc

sống gia đình không còn hạnh phúc. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 12/2021 cho đến nay nhưng phía anh C cũng không tới lui thăm hỏi gì chị. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Hồng C.

- *Về con chung:* Chị và anh C không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung và nợ chun*g: Chị khai nhận chị và anh C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Bị đơn anh Phạm Hồng C:*** Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh C như Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh C không đến Tòa án nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

- Chị Ch giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Đại diện VKSND huyện Châu Thành là bà Phạm Thị Thúy Kiều - Kiểm sát viên trình bày quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo tố tụng: Việc tòa án xác định quan hệ tranh chấp và thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện tốt các quyền cũng như nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Ch. Cho chị Thị Ch được ly hôn với anh Phạm Hồng C. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Hồng C là bị đơn trong vụ đã được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ch và anh C tự tìm hiểu thương yêu nhau đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh chị đã phát sinh mâu thuẫn thường xuyên cự cãi nhau do giữa anh chị bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị Ch yêu cầu xin ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của chị Ch xin ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận. Vì theo như chị Ch trình bày từ cuối năm 2021 chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay nhưng anh C cũng không tới lui thăm hỏi gì chị. Chị xác định anh chị không ai còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cũng như những nghĩa vụ sống chung với nhau. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay chị Ch vẫn cương quyết xin ly hôn với anh C. Phía anh C cũng không có ý kiến gì đối với lời trình bày của chị Ch. Từ đó, có căn cứ cho rằng hôn nhân giữa chị Ch và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch.

- *Về con chung, về tài sản chung và nợ chun*g: Chị khai nhận vợ chồng anh chị không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thị Ch.

1. Về Hôn nhân: Chị Thị Ch được ly hôn với anh Phạm Hồng C.

2. Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

3. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Thị Ch phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng

mà chị Thị Ch đã nộp theo biên lai thu số: 0001013 ngày 26/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (chị Ch đã nộp xong).

4. Quyền kháng cáo: Chị Thị Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hồng C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã;
- CCTHADS;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo